

KẾ HOẠCH

THU, CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Thực hiện hướng dẫn số 332/UBND-VHXXH ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hải Hậu về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn năm học 2025-2026;

Căn cứ vào biên bản thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong trường học năm học 2025 - 2026, được ký vào ngày 02 tháng 11 năm 2025;

Trường Tiểu học Yên Định lập kế hoạch các khoản thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I Nội dung thu - chi

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Trông giữ xe đạp của học sinh có xe đạp gửi tại trường			
	Số học sinh	học sinh	125	
	Số lớp	Lớp	20	
	Mức thu	đồng/tháng/học sinh	10 000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	11 250 000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	11 250 000	
	Chia ra:			
	- Chi nộp thuế 10%:	đồng	1 125 000	
	- Trả công coi xe: (60% tổng số tiền thu)	đồng	6 750 000	
	- Chi sửa chữa, làm lán xe, chi phí khác:	đồng	3 375 000	
2	Tiền nước uống cho học sinh			
	Số học sinh	học sinh	720	
	Số lớp	Lớp	20	
	Mức thu	đồng/tháng/học sinh	10 000	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	64 800 000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	64 800 000	
	Chia ra:			
	- Chi trả tiền hợp đồng cung cấp nước sạch cho nhà máy nước sạch là Công ty TNHH MTV Ngôi nhà xanh Huy Phát để phục vụ nước uống cho học sinh	đồng	64 800 000	
3	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh:			
	Số học sinh	học sinh	720	
	Số lớp	Lớp	20	
	Mức thu	đồng/tháng/học sinh	18 000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	116 640 000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	116 640 000	
	Chia ra:			
	- Chi trả tiền thuê lao động hợp đồng thực hiện công việc vệ sinh phòng học, nhà vệ sinh: (02 người x 4.500.000đ/tháng x 9 tháng)	đồng	81 000 000	
	- Chi khoán vận chuyển rác đến nơi quy định đổ rác của thị trấn 1 ngày/ lần (trả 300.000 đồng/tháng x 9 tháng).	đồng	2 700 000	
	- Chi mua dụng cụ vệ sinh, nước tẩy rửa, hoá chất, men xử lý bể phốt.	đồng	32 940 000	
4	Tiền quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính			
	Số học sinh	học sinh	250	
	Số lớp	Lớp	20	
	Mức thu	đồng/học sinh/ ngày	5 000	
	Số ngày trong tháng	ngày/ tháng	18	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	202 500 000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	202 500 000	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Chia ra:			
	- Chi trực tiếp cho người quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính.	đồng	202 500 000	
5	Tiền ăn bán trú học sinh tiểu học (mua suất ăn):			
	Số học sinh	học sinh	250	
	Mức thu suất ăn	đồng/học sinh/ ngày	24 000	
	Số ngày ăn/tháng	ngày/ tháng	18	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	972 000 000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	972 000 000	
	Chia ra:			
	- Định mức mua suất ăn hàng ngày của học sinh	đồng/ngày/học sinh	24 000	
	- Số tiền ăn cả tháng của học sinh	đồng	432 000	
	- Trả tiền mua suất ăn của học sinh cho công ty TNHH chế biến thực phẩm nông sản Green	đồng/năm học	972 000 000	
6	Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú:			
	Số học sinh	học sinh	55	
	Mức thu	đồng/học sinh/năm	100 000	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	5 500 000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	5 500 000	
	Chia ra:	đồng		
	Chi mua chăn thu đông, mua gối đầu, mua chiếu nhựa ...	đồng	5 500 000	
7	Bảo hiểm y tế học sinh			
	Số học sinh	học sinh	686	
	Số học sinh thu 12 tháng	học sinh	552	
	Số học sinh thu 13 tháng	học sinh	20	
	Số học sinh thu 14 tháng	học sinh	16	
	Số học sinh thu 15 tháng	học sinh	98	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Số lớp	Lớp	20	
	Mức thu	đồng/tháng/học sinh	52 650	
	Số tháng thu đối với khối 1	tháng	12,13,14,15	
	Số tháng thu đối với khối 2,3,4,5	tháng	12	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	450 052 200	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	450 052 200	
	Chia ra:			
	- Chi nộp tiền mua thẻ BHYT cho học sinh	đồng	450 052 200	
8	Tổng hợp			
	Số lớp	Lớp	20	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	1 822 742 200	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	1 822 742 200	

II Công tác tuyên truyền :

Nhà trường tổ chức họp phụ huynh các lớp, toàn trường để bàn bạc, thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 (có các biên bản họp kèm theo).

Căn cứ vào kế hoạch các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026, Nhà trường tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: đài truyền thanh xã, công thông tin điện tử của trường, treo trên bảng tin nhà trường...

III Công tác quản lý :

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kết thúc năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường về xã theo quy định.

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Tươi

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Ngọc Thuận
